TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/DS - ST

Ngày: 27/10/2022

V/v " Tranh chấp hợp đồng

Góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tháo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Thái Hùng;

2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- *Thư ký Tòa án phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Khắc Phiên-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2022/TLST –DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Mai Thị Ánh L**, sinh: 1966.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã TL, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bà L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 21/10/2022.

Bị đơn: **Trần Thị H**. sinh 1982. (Vắng mặt)

Trần Công Đ, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 8, VĐ, xã VQT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bà H có yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 07/9/2022.

Ông Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 30/9/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 và bản tự khai ngày 15/3/2022, bà Mai Thị Ánh L trình bày như sau:*

Bà có làm chủ hụi 2.000.000 đồng vào ngày 13/2/2020 âm lịch (âl), 28/02/2020 âl, tổng cộng: 55 phần, bà Trần Thị H tham gia chơi hụi 4 phần, cụ thể:

Dây 1: Khui ngày 13/10/2020 âl, bà Trần Thị H tham gia chơi hụi 02 phần. Bà H hốt 255.000 đồng, bà giao cho bà H số tiền 97.820.000 đồng, bà H nhận tiền, bà H đóng hụi chết đến ngày 28/6/2021 âm lịch, còn lại 13 phần hụi chết chưa đóng x 4.000.000 = 52.000.000 đồng, bà H còn nợ lại không đóng hụi tiếp.

Dây 2: Khui ngày 28/2/ 2020 âl, bà Trần Thị H tham gia chơi hụi 2 phần. Bà H hốt 245.000 đồng, bà giao cho bà H số tiền 98.915.000 đồng,bà H nhận tiền, bà H đóng hụi chết đến ngày 28/10/2021 âl, còn lại 14 phần hụi chết chưa đóng× 4.000.000 = 56.000.000 đồng, bà H còn nợ lại không đóng hụi chết tiếp.

Bà có làm chủ hụi 2.000.000 đồng khui ngày 04/02/2020 âl và ngày 19/3/2020 âl, tổng cộng: 47 phần , bà Trần Thị H tham chơi hụi 4 phần. Cụ thể:

Dây 3: Khui ngày ngày 4/ 2 /2024 âl, bà Trần Thị H tham gia chơi hụi 2 phần. Bà H hốt 240.000 đồng, bà giao cho bà H số tiền 82.600.000 đồng, bà H nhận tiền. Bà H đóng hụi chết đến ngày 19/6/2/2021 âm lịch, còn lại 10 phần hụi chết chưa đóng× 4.000.000 = 40.000.000 đồng, bà H còn nợ lại không đóng hụi tiếp.

Dây 4: Khui ngày 19/8/2020 âl, bà H hốt 240.000 đồng,bà giao cho bà H số tiền 83.320.000 đồng, bà H nhận tiền, bà H đóng hụi chết đến ngày 19/6/2021 âm lịch còn lại 10 phần hụi chết chưa đóng x 4.000.000 = 40.000.000 đồng, bà H còn nợ lại không đóng hụi tiếp.

Tổng cộng, bà Trần Thị H còn nợ bà số tiền hụi là 188.000.000 đồng, bà có yêu cầu nhiều lần nhưng bà H không trả.

Ông Trần Công Đ là chồng bà Trần Thị H, bà H chơi hụi nhằm phục vụ kinh tế chung gia đình, việc bà H chơi hụi là trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông Đ, ông Đ biết bà H chơi hụi, ông Đ có đi đóng hụi cho bà H.

Nay bà làm đơn yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trần Công Đ cùng liên đới trả tôi số tiền hụi là 188.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2022, bà Trần Thị H trình bày:*

Bà thống nhất với nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 của bà Mai Thị Ánh L, bà thừa nhận có tham gia chơi các dây hụi do bà Mai Thị Ánh L làm chủ, bà là hụi viên chơi nhiều dây hụi. Tổng số tiền hụi bà nợ bà L là 188.000.000 đồng, bà không nhớ rõ số dây, số kỳ khui hui, phần hụi nhưng bà thừa nhận có tham gia chơi hụi và thống nhất kỳ khui, số dây chơi, số phần hụi chơi như trong đơn khởi kiện. Bà H thừa nhận còn nợ 188.000.000 đồng. Mục đích bà chơi hụi để trang trải cuộc sống gia đình, dây khoản nợ chung.

Bà H thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các danh sách hụi do bà L cung cấp là của bà, bà ký nhận tiền khi bà hốt hụi.

Bà H đồng ý cùng liên đới với ông Trần Công Đ trả bà Mai Thị Ánh L số tiền nợ hụi là 188.000.000 đồng.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/9/2022, ông Trần Công Đ trình bày:*

Ông thống nhất với nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 của bà Mai Thị Ánh L, ông thừa nhận vợ ông Trần Thị H có tham gia chơi các dây hụi do bà Mai Thị Ánh L làm chủ. Bà Trần Thị H hiện nay còn nợ bà Mai Thị Ánh L số tiền

hụi là 188.000.000 đồng. Bà H tham gia chơi cụ thể mấy dây hụi do bà L làm chủ ông không nhớ, nhưng việc bà H có tham gia chơi hụi của bà Ánh L ông có biết. Ông thống nhất về số dây hụi, mệnh giá hụi, số phần hụi chơi và các phần hụi này bà H đều đã hốt và bà H không đóng hụi chết theo như đơn khởi kiện của bà Ánh L.

Bà H chơi hụi của bà Ánh L để phục vụ kinh tế chung gia đình, trang trải cuộc sống gia đình. Việc bà H tham gia chơi hụi do bà Ánh L làm chủ là trong thời kỳ hôn nhân của Trần Thị H và ông.

Ông Đ đồng ý cùng liên đới với bà Trần Thị H trả bà Mai Thị Ánh L số tiền nợ hụi là 188.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:*

-Về tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*:

Đề nghị áp dụng các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 18, 21, 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP nagy2 19/02/2019 của chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, các Điều 2466, 468, 471 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh L. Buộc bà Trần Thị H và ông Trần Công Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị Ánh L số tiền vay 188.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyên của bà L không yêu cầu bà H và ông Đ trả lãi số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

[1] Bà Mai Thị Ánh L, bà Trần Thị H, ông Trần Công Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, bà H, ông Đ là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét thấy việc chơi hụi giữa bà Mai Thị Ánh L và bà Trần Thị H Đ hai bên thừa nhận và Đ thiết lập trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án giữa bà L và bà H đã thống nhất bà H có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ.

Bà L và bà H thống nhất bà H còn nợ bà L số tiền hụi là 188.000.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được công nhận. Từ cơ sở này, đã xác định được bà H có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ và bà H còn nợ bà L số tiền hụi chơi là 188.000.000 đồng như trên là có thật.

[2] Bà L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hụi, giao hụi cho bà H đầy đủ do đó bà L khởi kiện bà H yêu cầu trả số tiền nợ hụi là 188.000.000 đồng là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên Đ chấp nhận.

[3] Ông Trần Công Đ là chồng bà Trần Thị H và việc bà H chơi hụi với bà L là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Đ và bà H còn tồn tại, hạnh phúc. Quá trình giải quyết ông Đ và bà H khai chơi hụi của bà H nhằm phát triển kinh tế gia đình và lo nhu cầu thiết yếu của gia đình. Ông Đ thừa nhận có biết bà H tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, ông Đ đồng ý cùng liên đới với bà Trần Thị H trả bà Mai Thị Ánh L số tiền hụi là 188.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Trần Công Đ phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Trần Thị H trả cho bà Mai Thị Ánh L số tiền nợ hụi là 188.000.000 đồng.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của bà bà L không yêu cầu bà H và ông Đ trả lãi số tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà L Đ chấp nhận nên ông Đ và bà H phải liên đới chịu theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Án phí phải chịu là:

188.000.000 đồng x 5 % = 9.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh L đối với bà Trần Thị H và ông Trần Công Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

2. Buộc bà Trần Thị H và ông Trần Công Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị Ánh L số tiền nợ hụi là 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người Đ thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị H và ông Trần Công Đ phải liên đới chịu 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hoàn trả bà Mai Thị Ánh L số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009365 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Mai Thị Ánh L, bà Trần Thị H, ông Trần Công Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tháo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tháo

Thành viên
Hội đồng xét xử

Lê Văn Đạo –Đặng Hoàng Mích

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tháo